

Bản án số: 39/2018/HS-ST
Ngày 20 - 7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VINH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm

Ông Bùi Văn Tám.

-Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Duẩn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên toà:
Ông Phan Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Đình Văn Đ, sinh ngày 02/6/1997; Nơi sinh và cư trú: Khu 3 thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đình Văn Kh, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2018 đến nay (có mặt).

- Người bị hại: Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1978 và chị Lê Thị Th, sinh năm 1983 (phiên tòa có mặt anh Ph, chị Th).

Cùng cư trú: Thôn Tr, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Đình Văn Kh, sinh năm 1975 (có mặt).

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975 (có mặt).

Cùng cư trú: Khu 3 thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Anh Tạ Quang H, sinh năm 1982 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Chị Đào Thị Hu, sinh năm 1991 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu 3, thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Chị Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 12/5/2018, Đinh Văn Đ điều khiển xe máy Dream Biển kiểm soát 88F1-018.72 đi đến khu vực nhà anh Nguyễn Văn Ph ở thôn Tr, xã T, huyện Y quan sát thấy đoạn đường này vắng người, xung quanh nhà không có tường rào, Đ nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản. Đ mở cốp xe máy lấy đôi gang tay màu xám, khẩu trang màu đen đeo vào rồi trèo qua thông gió để chui vào trong nhà. Đ vào phòng ngủ tầng một thấy hai két sắt đóng khóa và một tủ sắt. Đ lục soát giường và tủ sắt nhưng không lấy được gì. Đ đi lên tầng hai vào phòng ngủ của vợ chồng anh Ph lục soát lấy được 200.000 đồng trong túi quần anh Ph. Đ phát hiện nhà anh Ph có hệ thống Camera nên xuống cầu thang ngắt cầu dao điện. Đ lại vào phòng ngủ tầng một thì phát hiện trên mặt két có để một chiếc hộp sắt bên trong có 02 chìa khóa. Đ lấy một chiếc cho vào ổ khóa két nhãn hiệu COMECO vặn ngược chiều kim đồng hồ thì cánh cửa sắt mở ra. Đ thấy bên trong có một túi ni lon màu xanh đựng nhiều tập tiền Polime các mệnh giá 50.000 đồng, 100.000đồng và 200.000đồng. Đ lấy túi tiền rồi đóng két lại, tiếp tục mở chiếc két còn lại nhưng không mở được nên để chìa khóa vào vị trí cũ rồi ra về. Về nhà Đ đếm số tiền trộm cắp được 100.000.000đồng trong đó có 40.000.000đồng mệnh giá 200.000đồng; 50.000.000đồng mệnh giá 100.000 đồng; 10.000.000đồng mệnh giá 50.000đồng. Đ thay bộ quần áo cho vào một túi ni lon cùng đôi gang tay màu xám, chiếc khẩu trang màu đen vứt ra sông Pha sau nhà.

Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày anh Ph về nhà phát hiện mất trộm nên báo Cơ quan công an đề nghị giải quyết. Qua hệ thống Camera phát hiện đủ cơ sở xác định Đinh Văn Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình anh Ph. Cùng ngày anh Ph nộp cho Cơ quan điều tra chiếc USB màu đỏ dung lượng 8GB có lưu hình ảnh Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vật chứng thu giữ: Thu của Đ số tiền 100.000.000đồng; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 đôi dép màu

đen, 01 túi giả da màu nâu, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Dream biển kiểm soát 88F1-018.72.

Ngày 16/5/2018 Cơ quan điều tra trả cho anh Ph số tiền 100.000.000 đồng anh Ph nhận đủ và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Đối với số tiền 200.000đồng, Đ sửa xe mô tô tại cửa hàng anh Tạ Quang H ở thôn G, xã T hết 150.000đồng; uống nước và rửa xe tại quán chị Đào Thị Hu ở thôn G, xã T hết 28.000đồng và mua hàng rong của chị Nguyễn Thị Hà ở thôn L, xã T hết 10.000đồng, số tiền còn lại Đ làm rơi. Anh H tự nguyện nộp 150.000đồng, chị Hu nộp 30.000 đồng, chị Hà nộp 20.000đồng. Anh H, chị Hu, chị Hà không biết là tiền do Đ phạm tội mà có và tự nguyện không nhận lại số tiền trên. Chiếc xe mô tô Dream Biển kiểm soát 88F1-018.72 là tài sản của ông Kh, bà T (bố mẹ bị cáo Đ). Ông Kh, bà T không biết Đ sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 07/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố Đinh Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Đ từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 05 năm; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đồng thu giữ của anh H, chị Hu và chị Hà. Tịch thu tiêu hủy 01 mũ lưỡi trai, 01 đôi dép tông, 01 túi sách giả da màu nâu. Trả lại cho ông Kh, bà T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Dream biển kiểm soát 88F1-018.72.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 07 giờ 50 phút ngày 12/5/2018, Đinh Văn Đ vào nhà của anh Nguyễn Văn Ph, tại thôn Tr, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc trộm cắp của anh Nguyễn Văn Ph số tiền 100.200.000đồng. Hành vi của Đinh Văn Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án, phù hợp lời khai của người bị hại, hình ảnh Camera an ninh, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đinh Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều luật quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c, Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000đồng đến dưới 200.000.000đồng”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đinh Văn Đ, sinh năm 1997 năm nay 21 tuổi, bị cáo là người phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Lẽ ra phải phạt bị cáo với mức án cao, song xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả trả lại tài sản cho người bị hại, ở Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, thật sự tỏ ra ăn năn hối cải. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại phiên tòa người bị hại tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ và đề nghị cho bị cáo được

hưởng án treo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là người có nhân thân tốt đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật của nhà nước, có nơi cư trú ổn định do vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo Đinh Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã T nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo Đ trộm cắp của gia đình anh Ph, Cơ quan điều tra đã trả cho anh Ph 100.000.000 đồng, nhận lại tài sản anh Ph không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 200.000 đồng, trong đó 150.000 đồng do anh H nộp; 30.000 đồng do chị Hu nộp; 20.000 đồng do chị Hà nộp, anh H, chị Hu, chị Hà không đề nghị nhận lại, anh Ph cũng không yêu cầu bị cáo trả lại nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, Biển kiểm soát 88F1-018.72 là tài sản hợp pháp của ông Đinh Văn Kh và bà Nguyễn Thị T, ông Kh, bà T không biết Đ sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho ông Kh, bà T.

Đối với 01 mũ lưỡi trai, 01 đôi dép tông, 01 túi sách giả da màu nâu bị cáo không đề nghị nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn Đ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đinh Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo Đinh Văn Đ ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trả lại cho ông Đinh Văn Kh và bà Nguyễn Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, Biển kiểm soát 88F1-018.72.

Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ lưỡi trai, 01 đôi dép tông, 01 túi sách giả da màu nâu (Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 6 năm 2018 giữa Công an huyện Yên Lạc và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Lạc).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đinh Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Trại tạm giam;
- UBND xã T, huyện Y.
- Bị cáo + Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký
Nguyễn Công Sinh**